

CHƯƠNG 10: PHỤ LỤC & THAM KHẢO

BẢNG TRA NHANH CÁC NGÀY TỐT NHẤT TRONG NĂM

Để tiện cho việc tra cứu nhanh chóng tôi thành lập sẵn bảng tra ngày tốt nhất theo việc trong năm. Chi tiết về mỗi ngày bạn nên xem cụ thể để đánh giá và lựa chọn cho chính xác

Các ngày trong bảng này đã được tuyển chọn là ngày tốt cho nhiều việc khác nhau, bạn có thể yên tâm chọn dùng nhưng cũng nên xem chi tiết trong ngày đó về việc cụ thể của đề đối chiếu xem cho kĩ, đồng thời xem có bị xung phạm với tuổi của chủ sự không, nếu có thì cũng nên tránh dùng.

STT	Ngày dương lịch	Ngày âm lịch	Thứ	Điểm đánh giá
1	2/1/26	14/11/25	Sáu	3.36
2	5/1/26	17/11/25	Hai	3.90
3	8/1/26	20/11/25	Năm	6.77
4	9/1/26	21/11/25	Sáu	2.78
5	10/1/26	22/11/25	Bảy	8.40
6	19/1/26	1/12/25	Hai	3.25
7	22/1/26	4/12/25	Năm	7.68
8	29/1/26	11/12/25	Năm	1.92
9	31/1/26	13/12/25	Bảy	4.25
10	15/2/26	28/12/25	Chủ Nhật	2.35
11	17/2/26	1/1/26	Ba	3.43
12	19/2/26	3/1/26	Năm	2.77
13	26/2/26	10/1/26	Năm	8.56
14	3/3/26	15/1/26	Ba	10.60
15	10/3/26	22/1/26	Ba	4.28
16	21/3/26	3/2/26	Bảy	4.96
17	29/3/26	11/2/26	Chủ Nhật	4.57
18	3/4/26	16/2/26	Sáu	3.63
19	8/4/26	21/2/26	Tư	10.18
20	10/4/26	23/2/26	Sáu	6.97
21	17/4/26	1/3/26	Sáu	4.90
22	22/4/26	6/3/26	Tư	11.23
23	28/4/26	12/3/26	Ba	3.05

24	29/4/26	13/3/26	Tư	4.40
25	1/5/26	15/3/26	Sáu	4.07
26	4/5/26	18/3/26	Hai	10.10
27	6/5/26	20/3/26	Tư	9.33
28	7/5/26	21/3/26	Năm	3.27
29	13/5/26	27/3/26	Tư	2.33
30	20/5/26	4/4/26	Tư	7.41
31	24/5/26	8/4/26	Chủ Nhật	4.48
32	25/5/26	9/4/26	Hai	2.96
33	30/5/26	14/4/26	Bảy	3.82
34	5/6/26	20/4/26	Sáu	3.65
35	6/6/26	21/4/26	Bảy	3.93
36	11/6/26	26/4/26	Năm	7.72
37	16/6/26	2/5/26	Ba	3.40
38	4/7/26	20/5/26	Bảy	4.95
39	9/7/26	25/5/26	Năm	4.45
40	15/7/26	2/6/26	Tư	3.44
41	16/7/26	3/6/26	Năm	4.13
42	18/7/26	5/6/26	Bảy	8.50
43	27/7/26	14/6/26	Hai	2.17
44	28/7/26	15/6/26	Ba	4.48
45	30/7/26	17/6/26	Năm	10.12
46	5/8/26	23/6/26	Tư	8.93
47	16/8/26	4/7/26	Chủ Nhật	4.88
48	18/8/26	6/7/26	Ba	6.33
49	22/8/26	10/7/26	Bảy	11.00
50	25/8/26	13/7/26	Ba	6.69
51	30/8/26	18/7/26	Chủ Nhật	8.90
52	3/9/26	22/7/26	Năm	7.32
53	4/9/26	23/7/26	Sáu	8.48
54	6/9/26	25/7/26	Chủ Nhật	7.63
55	13/9/26	3/8/26	Chủ Nhật	5.60
56	20/9/26	10/8/26	Chủ Nhật	4.32
57	25/9/26	15/8/26	Sáu	1.75
58	29/9/26	19/8/26	Ba	1.91
59	5/10/26	25/8/26	Hai	2.63
60	6/10/26	26/8/26	Ba	5.60

61	13/10/26	4/9/26	Ba	12.63
62	14/10/26	5/9/26	Tư	5.05
63	16/10/26	7/9/26	Sáu	6.45
64	21/10/26	12/9/26	Tư	2.88
65	25/10/26	16/9/26	Chủ Nhật	7.20
66	26/10/26	17/9/26	Hai	1.84
67	28/10/26	19/9/26	Tư	7.25
68	2/11/26	24/9/26	Hai	8.13
69	3/11/26	25/9/26	Ba	6.03
70	6/11/26	28/9/26	Sáu	6.21
71	14/11/26	6/10/26	Bảy	2.02
72	15/11/26	7/10/26	Chủ Nhật	1.40
73	16/11/26	8/10/26	Hai	6.42
74	17/11/26	9/10/26	Ba	11.63
75	26/11/26	18/10/26	Năm	4.58
76	27/11/26	19/10/26	Sáu	4.35
77	29/11/26	21/10/26	Chủ Nhật	7.71
78	2/12/26	24/10/26	Tư	4.31
79	12/12/26	4/11/26	Bảy	12.58
80	16/12/26	8/11/26	Tư	6.88
81	17/12/26	9/11/26	Năm	2.79
82	24/12/26	16/11/26	Năm	16.70
83	28/12/26	20/11/26	Hai	5.34
84	5/1/27	28/11/26	Ba	8.52
85	8/1/27	1/12/26	Sáu	8.62
86	14/1/27	7/12/26	Năm	5.99
87	17/1/27	10/12/26	Chủ Nhật	8.28
88	26/1/27	19/12/26	Ba	7.43
89	31/1/27	24/12/26	Chủ Nhật	6.57
90	1/2/27	25/12/26	Hai	13.87

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch Việt Nam – Trần Tiến Bình, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
2. Thuật toán tính âm lịch – Hồ Ngọc Đức
3. Hiệp Kỷ Biện Phương Thư – Mai Cốc Thành, NXB Mũi Cà Mau.
4. Bàn về lịch vạn niên – Tân Việt Thiều Phong, NXB Văn hóa Dân tộc.
5. Trạch Cát Thần Bí – Lưu Đạo Siêu & Chu Vĩnh Ích, NXB Văn hóa Thông tin.
6. Việt Nam phong tục – Phan Kế Bính, NXB Văn học.
7. Lễ tục trong gia đình người Việt – Bùi Xuân Mỹ, NXB Văn hóa Thông tin.
8. Học thuyết Âm Dương Ngũ Hành – Lê Văn Sửu, NXB Văn hóa Thông tin.
9. Mai Hoa Dịch Số – Thiệu Khang Tiết, NXB Văn hóa Thông tin.
10. Linh Quy Bát Pháp – Huỳnh Minh Đức, Thành hội Y học Cổ truyền Biên Hòa.
11. Học thuyết Ngũ Vận Lục Khí – Vũ Xuân Quang, NXB Mũi Cà Mau.
12. Tìm hiểu cổ dịch Huyền không học - Hồ Kinh Quốc, NXB ĐHQG TPHCM
13. Bát Trạch Minh Kinh – Dương Quân Tùng, NXB Hà Nội.
14. Kim Oanh Ký – Thái Kim Oanh, NXB Lao Động.
15. Sử dụng la bàn – Thanh Thủy, NXB Thuận Hóa.
16. Tử vi Đẩu Số toàn thư – Bản Hán văn chép tay.
17. Khoa học nhận dạng – Lê Giảng, NXB Văn hóa Thông tin.
18. Nhân tướng học Trung Hoa – NXB Lao Động.

MỤC LỤC

LỜI TỰA	1
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NĂM BÌNH NGỌ	4
I. CÁC THỜI ĐIỂM ĐẶC BIỆT	4
II. NGŨ HÀNH NĂM BÌNH NGỌ	4
III. NIÊN TINH CHỦ QUẢN	5
IV. QUÊ KINH DỊCH ĐẦU NĂM	6
V. NGŨ VẬN LỤC KHÍ	8
BẢNG TRA THÁNG ÂM LỊCH THEO LỊCH DƯƠNG	9
BẢNG TRA THÁNG TIẾT KHÍ THEO LỊCH DƯƠNG	9
CHƯƠNG 2: DỰ BÁO THẾ VẬN KINH TẾ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VIỆT NAM	10
I. TỔNG QUAN THẾ VẬN VIỆT NAM NĂM 2026	11
II. DỰ BÁO CHI TIẾT CÁC LĨNH VỰC	13
III. DỰ BÁO CHI TIẾT CÁC VÙNG TRÊN CẢ NƯỚC	16
IV. DỰ BÁO CHI TIẾT CÁC THÁNG (ÂM LỊCH)	19
CHƯƠNG 3: TẾT NGUYÊN ĐÁN	24
I. LỄ CÚNG ÔNG CÔNG ÔNG TÁO	25
II. LỄ CÚNG GIAO THỪA	28
III. XÔNG ĐẤT, XUẤT HÀNH, MỞ HÀNG ĐẦU NĂM	35
IV. CHỌN TUỔI XÔNG ĐẤT	37
CHƯƠNG 4: DỰ BÁO & PHƯƠNG PHÁP CẢI VẬN HẠN CÁ NHÂN	43
I. TỰ XEM VẬN HẠN BẰNG TỬ VI ĐẦU SỐ	44
II. TỰ XEM VẬN HẠN 2026 BẰNG NHÂN TƯỚNG HỌC	55
III. CẢI VẬN BẰNG NHÂN TƯỚNG HỌC	62
CHƯƠNG 5. MUA, XÂY MỚI, SỬA CHỮA NHÀ CỦA NĂM 2026	75
CHỌN HƯỚNG NHÀ ĐỂ MUA, Ở	75
CHỌN THỜI GIAN LÀM VÀ CẢI TẠO NHÀ	90
PHƯƠNG HƯỚNG TU TẠO THEO THẦN SÁT 2026	95
CHƯƠNG 6. CẢI VẬN THEO PHONG THỦY	101
NGUYÊN LÝ CƠ BẢN	101
NGUYÊN TẮC TÍNH TOÁN VÀ SẮP XẾP	102
QUY TẮC HOÁ GIẢI	102

BẢNG TÓM TẮT CÁT HUNG 24 HƯỚNG THEO LƯU NIÊN PHI TINH 2026	103
PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY TÀI VẬN	104
PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY CÔNG DANH SỰ NGHIỆP NĂM 2026	106
PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY TÌNH DUYÊN VÀ CON CÁI	107
PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY HỌC TẬP, THI CỬ	108
CHƯƠNG 7. HÔN NHÂN VÀ SINH CON	111
NGHI LỄ HÔN NHÂN XƯA VÀ NAY	112
THỜI ĐIỂM KẾT HÔN	113
PHÉP QUYỀN BIẾN TRONG HÔN NHÂN	119
SINH NỮ & CON CÁI	121
CHƯƠNG 8: LỄ TỤC TANG MA	137
CHƯƠNG 9: LỊCH DỤNG SỰ	150
PHÂN LOẠI CÁC NHÓM VIỆC	150
CÁC BƯỚC CHỌN NGÀY TỐT	154
CHƯƠNG 10: PHỤ LỤC & THAM KHẢO	358
BẢNG TRA NHANH CÁC NGÀY TỐT NHẤT TRONG NĂM	358
TÀI LIỆU THAM KHẢO	362